TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2020/QĐST-DS

Quận 8, ngày 6 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:* Bà **Trần Thị Thuý Minh**

Thư ký phiên họp: Ông **Trần Ngọc Tuyền** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà **Dương Thị Thanh Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 352/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 39/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông* ***Võ Thanh P***, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện B, tỉnh T.

Ông Võ Thanh P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Anh T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú cuối cùng: 89 Đường N, phường H, quận T, thành phố H mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp,Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ đơn yêu cầu của ông Võ Thanh P trình bày : Ông và bà Trần Thị Anh T, sinh năm 1996 chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo giấy

chứng nhận kết hôn số 116 quyển số 01/2014 tại Uỷ ban nhân dân Phường H, Quận T, Thành phố H nên xác định ông P và bà T là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên giữa ông P và bà T có quyền và lợi ích liên quan. Do đó, xác định đây là việc dân sự về "yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nơi cư trú cuối cùng của bà Trần Thị Anh T tại Quận 8 nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu ông Võ Thanh P có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Võ Thanh P .

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Theo Đơn yêu cầu và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu là ông Võ Thanh P trình bày: Ông và bà Trần Thị Anh T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2014, vợ chồng không có con chung và tài sản chung. Cuối năm 2014 vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không hoà giải được bà T bỏ về nhà mẹ ruột ở tại địa chỉ 89 Đường N, phường H, quận T, thành phố H, sau đó bỏ đi đâu không rõ. Ông P đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức và cũng không ai liên lạc được với bà Trần Thị Anh T. Nay ông Võ Thanh P yêu cầu Toà án nhân dân Quận 8 tuyên bố bà Trần Thị Anh T mất tích để ông P bổ túc hồ sơ xin ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thanh P.

Theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015: "Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích".

Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm

tiếp theo năm có tin tức cuối cùng".

Xét, lời trình bày của ông P và kết quả trả lời xác minh của Ban chỉ huy Công an Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/3/2020 xác định: Bà Trần Thị Anh T, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: 89 Đường N, phường H, quận T, thành phố H nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương đi đâu không rõ từ cuối năm 2014 cho đến nay, đi đâu không rõ.

Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 387, Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc đăng tin báo, đài tìm người trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức của bà T. Như vậy bà Trần Thị Anh T đã biệt tích hơn 02 năm liền mà không có thông tin xác thực gì là bà T còn sống hay đã chết. Do đó, việc ông Võ Thanh P yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Anh T, sinh năm: 1996 mất tích, nơi cư trú cuối cùng là 89 Đường N, phường H, quận T, thành phố H, cũng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên họp là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Tài sản chung : Không có

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Thanh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Võ Thanh P.

Tuyên bố: Bà Trần Thị Anh T, sinh năm 1996; nơi cư trú cuối cùng: 89 Đường N, phường H, quận T, thành phố H mất tích.

Tài sản chung: không có.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Võ Thanh P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019931 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8. Ông P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Võ Thanh P có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS quận 8;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Trần Thị Thuý Minh